

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-PT

Ngày: 16-4-2019

*V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại về tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vững

Ông Bùi Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09-4-2019 và ngày 16-4-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân
tỉnh ĐT xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2018/TLPT-DS ngày
20 tháng 12 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2018/DS-ST, ngày 13 tháng 9 năm
2018 của Tòa án nhân dân huyện TM bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41A/2019/QĐ-PT
ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông A, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Ấp 5B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà G – Luật sư
Văn phòng luật sư BG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh ĐT.

2. *Bị đơn:* Ông B, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Ấp 5B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà C, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Ấp 5K, xã TN, huyện T.Th, tỉnh LA;

Tạm trú: Ấp 5B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT.

3.2. Bà D, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Ấp 5B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT.

4. *Người kháng cáo:* Ông A, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Ấp 5B, xã TX, huyện TM, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông A trình bày:* Ông và ông B làm ruộng giáp ranh với nhau. Năm 2015 do giá lúa thấp nên ông chuyển sang trồng sen để có thu nhập cao. Vụ hè thu năm 2015 ông B đã xịt thuốc cho lúa bay qua làm ảnh hưởng đến ruộng sen của ông đang bán gương có chiều ngang 3m x dài 300m, ông có gửi đơn đến Tổ hòa giải để yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại, khi Tổ hòa giải phân tích giải thích thì ông B cam kết sẽ không tiếp tục làm gây thiệt hại cho ông, khi nào xịt thuốc thì ông B sẽ cho ông hay trước từ 03 ngày, vì chỗ xóm giềng với nhau nên ông cũng đồng ý.

Đến vụ 3 năm 2015 – 2016 ông tiếp tục trồng sen trên đất của ông diện tích 14 công, bên đất ông B thì trồng lúa. Ngày 09/12/2015 ông đang nhổ cỏ sen thì thấy ông B xịt lúa mà không báo cho ông biết trước như thỏa thuận, nên ông B đã gây thiệt hại (làm chết rụi) của ông hết 12 công sen đang bán gương, vào thời điểm này ông đang bán sen cho anh Trần Văn Sơn- sinh năm 1963; địa chỉ: ấp 5, xã Mỹ Hòa là lái sen giá 30.000đ/ kg, sen loại 13 gương/kg. Như vậy ông B đã xịt thuốc làm chết hết 12 công đất, gây thiệt hại cho ông khoảng 700kg gương sen. Ông có làm đơn thưa đến Công an xã, Phòng nông nghiệp và Công an huyện giải quyết, các cơ quan có chụp hình, lập biên bản và động viên ông B bồi thường cho ông 20.000.000đ nhưng ông B không đồng ý.

Ông A yêu cầu ông Võ Thanh B bồi thường cho ông số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm ông A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông B bồi thường 21.000.000 đồng chỉ yêu cầu ông B bồi thường số tiền 19.032.000 đồng.

** Bị đơn ông B trình bày:* Ông có canh tác 30.000m² đất trồng lúa (đất ruộng), đất ruộng của ông giáp ranh với đất trồng sen của ông A, đất trồng sen của ông A giáp ranh với đất trồng sen của ông L (đất ruộng của ông cách đất ông L 100m). Ông xạ lúa đông xuân được 48 ngày thì đợt 01 vào ngày 17/11/2015, để cho lúa cứng cây và diệt cỏ ông rải phân đón đồng cọng thêm

03 kg thuốc cỏ 24D dạng bột, ông trộn phân và thuốc cỏ 24D rải liên nhưng hoàn toàn không có ảnh hưởng gì đến sen của ông A và sen của ông L.

Đến ngày 09/12/2015, để cho lúa được cứng cây và diệt cỏ, ông rải phân Urê, DAP, Kali có cộng thêm 03 kg thuốc cỏ 2,4D dạng bột thì vào ngày 10/12/2015 sen của ông L bị héo trước. Khi sen của ông L bị héo, vợ chồng ông có đến nhà ông L chơi, vợ chồng ông hỏi sen bị gì mà héo thì ông L nói Sen bị mù sương héo, ông L có hỏi ông có rải phân trộn thuốc cỏ 24D không, ông trả lời có rải phân trộn thuốc nhưng trộn 2-3 đêm mới rải thì ông L nói trộn 2-3 đêm không còn hơi thuốc nữa, hễ có bị thì giáp ranh của ông Năm A chứ không có tới sen của ông L, ông L còn căn dặn vợ chồng ông không được nói với xóm làng là sen của ông L bị héo, ông và ông L nói chuyện vui vẻ và ông Liệt rủ ông ở lại nhậu 7-8 giờ tối mới về. Sau một đêm, một ngày đến ngày 11/12/2015 thì sen của ông A bị héo sau sen của ông L. Khi ông A đi kiện ông thì ông L mới đi kiện ông.

Bên ruộng của ông có trồng một dàn bầu ở giữa ruộng sắp sửa có trái có chiều ngang khoảng 3m, một bờ đậu đũa nằm giữa ruộng chiều ngang khoảng 7-8m, một vùng cây cù nèo nằm giữa ruộng khoảng 2m, trên bờ ruộng trồng khoảng 10 cây đậu bắp giáp ông A, rau muống giáp với ông A, bờ cỏ bên ông khoảng 400m vậy mà không chết cây nào, tuy nhiên chỉ có bờ cỏ bên ông A là bị chết. Ruộng ông T.N.G trồng nếp giáp ranh phía trên với ông hoàn toàn không bị thiệt hại kể cả bờ ranh cũng không chết cỏ. Ông không hiểu lý do vì sao mà đất của ông L cách đất của ông một dây đất của ông A mà sen của ông L héo trước, một đêm, một ngày sau sen của ông A mới bị héo, khiến ông nghi ngờ sen của ông L không phải do ông rải phân trộn thuốc cỏ 24D gây thiệt hại cho ông L. Ông A trồng sen 2-3 vụ, ông L trồng sen 3 năm mà năm nào ông cũng có rải phân trộn thuốc cỏ 24D nhưng không hề có xảy ra thiệt hại gì cho sen của ông A, ông L. Như vậy việc rải phân trộn thuốc cỏ 24D của ông là việc làm bình thường khi ông làm ruộng chứ không gây thiệt hại cho ai cả. Ủy ban xã TX có xuống xác minh về sự việc trên có lấy lời khai của ông, ông A, ông L. Ông P.V.G, sinh năm 1966, địa chỉ: xã T.Th, huyện CL có đến làm ruộng ở gần ruộng của ông, cả hai lần rải phân trộn thuốc cỏ 24D đợt 01 vào ngày 17/11/2015, đợt 02 vào ngày 9/12/2015, hai lần đều rải từ 16 - 17 giờ chiều, lúc đó không có gió, nắng không gắt (như vậy không ảnh hưởng bởi thời tiết) có ông G làm chứng về việc này vì ông G có giúp ông bơi xuống và đổ phân, ông G đợi rải phân xong mới về cùng ông. Ngoài ra sau khi sự việc xảy ra khoảng 10 ngày, ông có yêu cầu Đài truyền hình ĐT đến xác minh hiện trường có quay phim, chụp hình, lên Đài truyền hình ĐT thì Đài truyền hình ĐT cho

kết quả là không có dấu hiệu thuốc 24D của ông bay qua ruộng sen của ông A, ông L. Vì vậy ông B không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông A là 21.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Võ Thanh B cũng không thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông A bồi thường thiệt hại cho ông A số tiền 19.032.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bà C trình bày:* Bà thống nhất theo trình bày và yêu cầu của chồng bà là ông Nguyễn Văn A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bà D trình bày:* Bà thống nhất theo ý kiến của chồng bà là ông Võ Thanh B.

Tại bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TM đã xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu của ông A.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông A yêu cầu ông B bồi thường số tiền 19.032.000đ (Mười chín triệu không trăm ba hai ngàn đồng).

Về án phí: Ông A phải chịu 951.000đ án phí sơ thẩm dân sự được khấu trừ vào số tiền 525.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BN/2013 07176, quyền số 144, ngày 08/12/2016 ông A phải nộp thêm 426.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2018, ông A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TM.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông A là Luật sư Võ Thị BG trình bày: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A là chưa có cơ sở, do chỉ căn cứ vào việc ông A không lấy được mẫu sen bị thiệt hại để giám định, ông A là nông dân thì không thể biết việc này mà thuộc về trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Căn cứ vào các biên bản ngày 14/12/2015 của Trạm bảo vệ thực vật huyện TM, biên bản ngày 09/7/2015 và ngày 11/12/2015 của Ban nhân dân Ấp... cho thấy có đủ cơ sở xác định chính việc ông B phun thuốc cỏ 2,4D vào ngày 09/12/2015 đã làm chết sen của ông A diện tích 12 công (12.000m²). Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của

ông A, sửa án sơ thẩm theo đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A buộc ông B bồi thường cho ông A số tiền 19.032.000 đồng, đây là chi phí ông A đã mua phân, thuốc để trồng sen.

Ông A và bà C thống nhất trình bày của Luật sư G như nêu trên, không bổ sung gì thêm.

+ Anh Võ Thanh B trình bày: Ông không thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông A do ông không gây thiệt hại cho sen của ông A và không có lỗi, nên không thống nhất bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Chị D thống nhất trình bày của anh Võ Thanh B như nêu trên, không bổ sung gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy việc ông A yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại số tiền 19.032.000 đồng do sen ông bị chết là không đủ cơ sở. Bởi vì Công văn số: 114/PNNPTNT ngày 30/8/2017 của Phòng Nông nghiệp Huyện đã loại trừ trách nhiệm của ông B; Theo Biên bản xác minh ngày 08/01/2016 của Phòng Nông nghiệp huyện TM thể hiện bờ ruộng ông B lúc xác minh là cỏ còn xanh, còn bờ ruộng của ông A thì cỏ bị vàng, ngoài ra tại phiên tòa ông A còn khai trước ngày 09/12/2015 khoảng một tuần (07 ngày) thì ông có xịt thuốc phá hoang, ông A không rõ nhãn hiệu thuốc phá hoang đã sử dụng để diệt cỏ dại theo bờ đê của ruộng sen ông trồng.

Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông A cho rằng vào ngày 09/12/2015 ông Võ Thanh B đã phun thuốc cỏ 2,4D bên lúa ông B mà không báo cho ông biết trước như đã thỏa thuận để phòng tránh thiệt hại sen của ông, nên ông B đã gây thiệt hại (làm chết rụi) của ông hết 12 công sen đang bán gương, gây thiệt hại cho ông khoảng 700kg gương sen, tương ứng với số tiền 19.032.000đ, nên ông yêu cầu

ông B có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền này. Ông Võ Thanh B thì cho rằng ngày 09/12/2015, để cho lúa được cứng cây và diệt cỏ, ông có sử dụng phân Urê, DAP, Kali trộn chung với 03 kg thuốc cỏ 2,4D dạng bột để phun lên ruộng lúa của ông, sau khi phun thì vào ngày 10/12/2015 sen của ông L bị héo trước, đến ngày 11/12/2015 sen của ông A mới bị héo đầu, nguyên nhân làm cho sen của ông A bị thiệt hại không phải do ông phun xịt thuốc mà do nguyên nhân khác không phải lỗi của ông, nên ông không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông A bồi thường số tiền 19.032.000đ.

Việc Tòa án nhân dân huyện TM thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại về tài sản*” là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm ông A đã kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông A là không có đủ cơ sở, bởi vì ông A không cung cấp đủ chứng cứ chứng minh việc ông B sử dụng thuốc diệt cỏ 2,4D trộn với phân phun vào ruộng lúa của ông B vào ngày 09/12/2015 đã trực tiếp gây thiệt hại cho ruộng sen của ông A với diện tích trồng sen là 12.000m². Tại phiên tòa ông B cũng không thừa nhận hành vi của mình đã gây thiệt hại cho sen của ông A mà nguyên nhân làm cho sen của ông A bị thiệt hại không phải do ông phun xịt thuốc mà do nguyên nhân khác không phải lỗi của ông. Theo Công văn số: 114/PNNPTNT ngày 30/8/2017 của Phòng Nông nghiệp Huyện thể hiện “... 5. Để xác định ruộng sen bị chết có phải do ảnh hưởng của việc trộn phân với thuốc trừ cỏ 2,4D phun hay không thì cần phải làm thí nghiệm”, ông A không cung cấp được mẫu sen bị thiệt hại cho cơ quan chuyên môn giám định để có cơ sở khoa học xác định nguyên nhân Sen ông A bị chết có phải do ảnh hưởng của việc trộn phân với thuốc trừ cỏ 2,4D phun hay không. Ngoài ra theo lời khai của ông A tại phiên tòa cho rằng trước ngày 09/12/2015 khoảng một tuần (07 ngày) thì ông có xịt thuốc phá hoang, ông A không rõ nhãn hiệu thuốc phá hoang đã sử dụng để diệt cỏ bắp theo bờ đê của ruộng sen ông trồng. Vì vậy không có đủ cơ sở chứng minh chính hành vi của ông B có lỗi trong việc gây ra hậu quả làm thiệt hại cho sen của ông A với diện tích 12.000m².

[3] Từ cơ sở trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên cần điều chỉnh cách tuyên và điều luật áp dụng cho phù hợp, nhằm đảm bảo thi hành án.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở nên được xem xét chấp nhận.

[5] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là không có cơ sở nên không được xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của ông A không được chấp nhận nên, ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn A
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 91, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A yêu cầu ông B bồi thường số tiền 19.032.000đ (Mười chín triệu không trăm ba hai ngàn đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A;

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn A phải chịu 951.000đ án phí sơ thẩm dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 525.000đ theo biên lai thu số BN/2013-07176, quyển số 144, ngày 08/12/2016. Ông A còn phải nộp thêm 426.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TM.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số BH/2017/0003857 ngày 17-9-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TM, tỉnh ĐT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi